TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:*** Bà Nguyễn Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

- Ông Trần Thanh Vân

- Ông Trần Hùng

***- Thư ký phiên tòa**:* Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 457/2017/TLST - HNGĐ ngày 21-11-2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2018/TB-XX ngày 23-01-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Trung Tr**,** sinh năm 1970- có mặt.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H sinh năm 1972- vắng mặt;

Đều trú tại: Tổ 61, phường YN, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-11-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đỗ Trung Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H tại Ủy ban nhân dân phường YN, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 08 ngày 24-01-1995). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do chị H không quan tâm chăm sóc gia đình nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, anh chị đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không cải thiện tình cảm vợ chồng, hiện nay anh chị đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên anh xin ly hôn chị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Phương Tr, sinh ngày 14-7-1999 (đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Bùi Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 61, phường YN, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Trung Tr thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của anh Đỗ Trung Tr và chị Bùi Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H không quan tâm, chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa, anh Tr vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho anh Tr được ly hôn với chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Phương Tr sinh ngày 14-7-1999 (đã trưởng thành) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản*: anh Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: anh Đỗ Trung Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Đỗ Trung Tr được ly hôn chị Bùi Thị H.

2. Về án phí: Anh Đỗ Trung Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Tr đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/07247 ngày 21-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh Tr đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hồng Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Ninh;
- Lưu HS, TA.